

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐỨC HÒA
TỈNH LONG AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 185/2021/HNGĐ-ST

Ngày: 26 - 11 - 2021

V/v “*tranh chấp ly hôn*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỨC HÒA**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Tho.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Trần Thị Đới;
2. Ông Nguyễn Chí Lin.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Lệ Quân - là thư ký Tòa án nhân dân huyện Đức Hòa.

Ngày 26 tháng 11 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đức Hòa, tỉnh Long An xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 474/2021/TLST-HNGĐ ngày 21 tháng 5 năm 2021 về tranh chấp ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 178/2021/QĐXX-ST ngày 20/10/2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số 110/2021/QĐST-HNGĐ ngày 11/11/2021 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Bà Phan Thị Kim Ng, sinh năm 1986.

Địa chỉ: Ấp A1, xã A, huyện Đ, tỉnh Long An (xin vắng mặt).

2. *Bị đơn:* Ông Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1978.

Địa chỉ: Ấp A1, xã A, huyện Đ, tỉnh Long An (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và lời trình bày tại bản tự khai của nguyên đơn bà Phan Thị Kim Ng như sau:

Bà Ng và ông Nguyễn Văn Đ chung sống với nhau vào năm 2008, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã A vào ngày 03/11/2008. Cuộc sống vợ chồng hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do ông Đ thường xuyên nhậu nhẹt, không quan tâm chăm sóc vợ con, vợ chồng không hợp, bất đồng quan điểm sống. Ông bà đã ly thân từ năm 2019 đến nay. Nhận thấy tình cảm vợ chồng không thể hàn gắn nên bà Ng yêu cầu ly hôn với ông Nguyễn Văn Đ.

Về con chung: Ông bà có 02 con chung tên Nguyễn Chí Th, sinh ngày 14/10/2009 và Nguyễn Thanh T, sinh ngày 18/02/2011. Các con hiện đang sống với ông Đ. Sau khi ly hôn, bà đồng ý để ông Đ tiếp tục nuôi dưỡng con chung.

Về cấp dưỡng nuôi con: Bà cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 1.000.000 đồng đối với 01 con chung.

Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có.

Tòa án đã nhiều lần triệu tập bị đơn ông Nguyễn Văn Đ tham gia tố tụng để giải quyết vụ án nhưng ông Đ vắng mặt không lý do và không gửi văn bản trình bày ý kiến nên không thể hiện ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở nhận định như sau:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án: Bà Phan Thị Kim Ng nộp đơn khởi kiện ly hôn với ông Nguyễn Văn Đ có địa chỉ cư trú tại xã An Ninh Đông, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An nên căn cứ vào Điều 28; điểm a Khoản 1 Điều 35; điểm a Khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự thì đây là tranh chấp “ly hôn” thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Đức Hòa.

[2] Về thủ tục tố tụng:

Nguyên đơn bà Phan Thị Kim Ng có đơn đề nghị Tòa án không tiến hành hòa giải nên căn cứ vào Điều 207 Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ án trên thuộc trường hợp không tiến hành hòa giải được. Tòa án chỉ tiến hành kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ.

Bà Ng xin xét xử vắng mặt; ông Đ đã được Tòa án triệu tập hợp lệ tham gia phiên tòa lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự theo quy định tại Điều 227, Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Về nội dung:

Quan hệ hôn nhân: Bà Ng và ông Đ tự nguyện tiến đến hôn nhân, chung sống với nhau từ năm 2008, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân A vào ngày 03/11/2008 nên đây là quan hệ hôn nhân hợp pháp theo quy định tại Điều 9 của Luật Hôn nhân và gia đình.

Căn cứ phần trình bày của bà Ng về mâu thuẫn của vợ chồng không thể hàn gắn, hiện không còn sống chung, không quan tâm lo lắng cho nhau, bà Ng vẫn giữ yêu cầu ly hôn với ông Đ, bị đơn ông Đ đã được Tòa án thực hiện các thủ tục tổng đạt hợp lệ văn bản tố tụng nhưng vắng mặt không có lý do. Chứng tỏ ông Đ không còn quan tâm đến quan hệ hôn nhân, không có thiện chí hàn gắn tình cảm vợ chồng.

Từ đó cho thấy mâu thuẫn vợ chồng giữa bà Ng và ông Đ là trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân của các bên không đạt được, nên căn cứ Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà Phan Thị Kim Ng.

Về con chung: Bà Ng và ông Đ có 02 con chung tên Nguyễn Chí Th, sinh ngày 14/10/2009 và Nguyễn Thanh T, sinh ngày 18/02/2011. Khi ly hôn, bà Ng đồng ý để ông Đ tiếp tục nuôi dưỡng con chung.

Xét thấy, cháu Th và cháu T đều đang sống cùng ông Đ, cuộc sống ổn định. Từ khi bà Ng và ông Đ ly thân, các cháu vẫn sống cùng cha. Căn cứ vào điều kiện của các bên, quyền lợi về mọi mặt và lợi ích của con, Hội đồng xét xử quyết định giao cháu Nguyễn Chí Th, sinh ngày 14/10/2009 và Nguyễn Thanh T, sinh ngày 18/02/2011 cho ông Đ tiếp tục nuôi dưỡng.

Về cấp dưỡng nuôi con: Bà Ng tự nguyện cấp dưỡng nuôi con chung 1.000.000 đồng một tháng đối với một con chung. Thời gian cấp dưỡng nuôi con được tính từ tháng 11/2021 cho đến khi cháu Nguyễn Chí Th và cháu Nguyễn Thanh T đủ 18 tuổi. Xét thấy, bà Ng tự nguyện cấp dưỡng nuôi con là phù hợp với quy định pháp luật nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

Về tài sản chung: Không có.

Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về án phí: Bà Phan Thị Kim Ng phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân sơ thẩm và 300.000 đồng án phí cấp dưỡng nuôi con.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 28, 35, 39, 147, 266, 271, 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 51, 56, 57, 81, 82, 83, 84 của Luật hôn nhân và gia đình.

Căn cứ Điều 18, Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện ly hôn của bà Phan Thị Kim Ng về việc tranh chấp ly hôn đối với ông Nguyễn Văn Đ.

Về quan hệ hôn nhân: Bà Phan Thị Kim Ng được ly hôn với ông Nguyễn Văn Đ.

Về con chung: Ông Nguyễn Văn Đ được tiếp tục nuôi dưỡng con chung tên Nguyễn Chí Th, sinh ngày 14/10/2009 và Nguyễn Thanh T, sinh ngày 18/02/2011.

Về cấp dưỡng nuôi con:

Bà Phan Thị Kim Ng có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung tên Nguyễn Chí Th, sinh ngày 14/10/2009 số tiền 1.000.000 đồng (một triệu đồng) một tháng. Thời gian cấp dưỡng được tính từ tháng 11/2021 cho đến khi cháu Nguyễn Chí Th đủ 18 tuổi.

Bà Phan Thị Kim Ng có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung tên Nguyễn Thanh T, sinh ngày 18/02/2011 số tiền 1.000.000 đồng (một triệu đồng) một tháng. Thời gian cấp dưỡng được tính từ tháng 11/2021 cho đến khi cháu Nguyễn Thanh T đủ 18 tuổi.

Bên không nuôi con được quyền tới lui, thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được quyền ngăn cản. Cả hai bên đều có quyền và nghĩa vụ đối với con chung. Khi cần thiết các bên có thể thay đổi việc nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có.

Về án phí: Bà Phan Thị Kim Ng phải nộp 300.000 đồng án phí hôn nhân sơ thẩm và 300.000 đồng án phí cấp dưỡng nuôi con nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng mà bà Ng đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0007618 ngày 20/5/2021 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Đức Hòa. Bà Ng phải nộp tiếp 300.000 đồng.

Về quyền kháng cáo: Đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, Điều 7a, Điều 9 của Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Long An;
- VKSND huyện Đức Hòa;
- Chi cục THADS huyện Đức Hòa;
- Các đương sự;
- UBND xã A, huyện Đức Hòa (*để ghi vào sổ hộ tịch*);
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Lê Thị Tho